

QUAN HỆ NGA-TRUNG TRONG TAM GIÁC CHIẾN LƯỢC NGA-TRUNG QUỐC-ASEAN

Ths. Nguyễn Thanh Thủy
Trưởng Cao đẳng sư phạm Hải Dương

Mối quan hệ đối tác chiến lược Nga-Trung trong những năm qua, về cơ bản đã được xác định với những nét thăng mới. Bên cạnh sự phát triển quan hệ song phương, quan hệ Nga và Trung Quốc đang từng bước được khẳng định và xiết chặt hơn nữa thông qua các mối quan hệ đa phương, trong đó tam giác chiến lược Nga-Trung Quốc-ASEAN đang là một tâm điểm chú ý của thế giới bởi trong lòng nó không ít những biến số.

1. Chính sách đối ngoại của Nga và Trung Quốc với ASEAN

Vị trí của ASEAN: Sau chiến tranh lạnh, cùng với biến đổi của trật tự thế giới, những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển rực rỡ, đưa đến sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế toàn cầu với nhiều trung tâm, trong đó Châu Á-Thái Bình Dương đã nổi lên như một trung tâm, song song tồn tại với các trung tâm khác. Khái niệm “sự thần kỳ của Châu Á-Thái Bình Dương”, “thế kỷ Châu Á-Thái Bình Dương”, “sự thức tỉnh của phương Đông”... đã được nhắc nhiều trong các công trình nghiên cứu về khu vực. Sang thế kỷ XXI, cùng với sự phát triển sôi động về kinh tế, Châu Á-Thái Bình Dương còn được coi là

khu vực có tính ổn định cao về chính trị của thế giới.

Trong bình diện ngôi nhà chung, từ sau chiến tranh lạnh đến nay ASEAN cũng có sự chuyển mình về mọi mặt. Sự ổn định của chính trường đã loại trừ những đối kháng, tạo điều kiện cho Đông Nam Á đẩy mạnh hợp tác và phát triển, đưa vị trí của ASEAN ngày càng nâng cao trên trường quốc tế.

Đông Nam Á vốn được coi là nơi có vị trí chiến lược quan trọng: “là ống thông gió, là ngã ba đường” giữa Đông và Tây, là trung điểm của tuyến đường vận tải chiến lược giữa các châu lục. Đây là khu vực tập trung nhiều tuyến đường biển quan trọng, có 4 trong số 16 eo biển trên thế giới, trong đó eo biển Malacca là một trong 5 eo biển lớn nhất của thế giới, là con đường sống còn của các nước Đông Nam Á và Đông Bắc Á, hơn thế nữa, nó còn là tuyến đường chiến lược đặc biệt quan trọng trong hoạt động kinh tế, quân sự của nhiều nước trên thế giới từ Thái Bình Dương sang Đại Tây Dương.

Từ sau chiến tranh lạnh đến nay, Đông Nam Á ngày càng nổi lên như một điểm sáng trên bản đồ thế giới về tốc độ phát triển kinh

tế, về sự ổn định, hoà bình và thống nhất trong tổ chức ASEAN. Chính vì vậy, vị trí chiến lược của Đông Nam Á được nâng cao trong tầm nhìn chiến lược của các nước lớn.

Những can dự của Mỹ ở Đông Nam Á

Thời kỳ chiến tranh lạnh, Đông Nam Á là một địa bàn quan trọng trong chiến lược toàn cầu của Mỹ. Ngày nay, với những tính toán mới để hướng tới thế giới đơn cực, Đông Nam Á càng trở thành một địa bàn trọng yếu hơn bao giờ hết trong chiến lược bao vây, tranh giành ảnh hưởng của Mỹ đối với Trung Quốc và Nga. Khi Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc đã trở thành sân sau của Mỹ ở Châu Á-Thái Bình Dương thì việc Mỹ hướng tầm nhìn của mình tới các nước ASEAN, lôi kéo các nước này là hoàn toàn logic, nhất là trong điều kiện hiện nay cả Nga và Trung Quốc đều đang trở dậy và đang chú ý nhiều đến quan hệ với ASEAN. Do đó Mỹ đang ngày càng tăng cường quan hệ với ASEAN, nhằm lôi kéo các nước này dính líu vào chiến lược đơn cực hoá thế giới của mình. Một mặt để khẳng định và tăng cường vai trò chủ đạo của Mỹ, mặt khác bao vây ngăn chặn Nga và Trung Quốc phát triển xuống khu vực, đồng thời có điều kiện đe dọa đến an ninh Trung Quốc và Nga từ phía Nam.

Trên thực tế, Mỹ đang bành trướng kinh tế và tăng cường sự hiện diện quân sự ở Đông Nam Á. Bất chấp sự phản đối của các nước trong khu vực, Mỹ vẫn đẩy nhanh phát triển hệ thống phòng thủ tên lửa chiến trường (TMD) và hệ thống phòng thủ tên lửa quốc gia (NMD). Những động thái này của Mỹ là

một nhân tố quan trọng, thúc đẩy Trung Quốc và Nga hướng chính sách đối ngoại của mình nhiều hơn tới ASEAN.

ASEAN trong chính sách đối ngoại của Nga

So với nhiều nước khác, quan hệ của LB Nga với khu vực Đông Nam Á được bắt đầu khá muộn và trải qua nhiều giai đoạn phát triển thăng trầm phức tạp. Trong chiến tranh lạnh, quan hệ Liên Xô - Đông Nam Á chịu sự chi phối mạnh mẽ của hậu thuẫn Đông-Tây: Liên Xô chú trọng quan hệ với các nước Đông Dương, coi ASEAN là một tổ chức tương tự như SEATO, là lá bài chiến lược của Mỹ. Ngược lại, ASEAN coi cuộc chiến tranh ở Đông Dương là cuộc chiến tranh của Liên Xô để tăng cường cho sự lan rộng của chủ nghĩa cộng sản. Vì vậy quan hệ Liên Xô-ASEAN về cơ bản là đối đầu căng thẳng.

Sau khi Liên Xô tan rã, Nga chìm trong khủng hoảng. Chính quyền B.Eltsin đã thực hiện chính sách ngoại giao “Hướng về Đại Tây Dương”, thân Mỹ và phương Tây, vì vậy không chú ý đến quan hệ với Châu Á-Thái Bình Dương nói chung và ASEAN nói riêng. Từ năm 1994, do những biến đổi căn bản trên thế giới, trong khu vực và trong lòng nước Nga, chính phủ Nga đã điều chỉnh chính sách đối ngoại của mình theo hướng “cân bằng Đông-Tây”. Chính sách này được nâng cao hơn sau khi Y.Primakov lên làm Ngoại trưởng Nga năm 1996. Tại cuộc họp báo ở Nga ngày 23/12/1997, Ngoại trưởng Nga Y.Primakov đã phát biểu: “Đặc điểm chính trong chính sách đối ngoại của Nga thời kỳ

này là tăng cường quan hệ với các quốc gia khu vực Châu Á-Thái Bình Dương”(13).

Sở dĩ như vậy là vì: Sau khi Liên Xô giải thể, các nước cộng hoà tách ra độc lập khiến cho vị trí địa lí của Nga chuyển dịch sang phía Đông với toàn bộ vùng duyên hải phía Đông của Nga nằm ở Châu Á-Thái Bình Dương, đồng thời Nga mất quyền kiểm soát nhiều hải cảng quan trọng ở biển Ban Tích, biển Đen và cả tuyến đường bộ ở vùng Trung Á, vì vậy Nga phải tăng cường sử dụng các hải cảng Viễn Đông và các đường hàng hải phục vụ cho mục tiêu kinh tế, thương mại, quân sự ở Thái Bình Dương. Từ đây, tuyến đường biển đi qua Đông Nam Á sang Ấn Độ Dương để về các hải cảng Tây Nam và Tây Bắc của Nga trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Như vậy Nga ngày càng có sự ràng buộc về lợi ích quân sự, hàng hải, kinh tế, an ninh, chính trị tại Đông Nam Á. Trong hoàn cảnh đó, Nga tất yếu phải chuyển tâm nhìn của mình sang phía Đông, Châu Á-Thái Bình Dương và đặc biệt khu vực Đông Nam Á đã trở thành khu vực có lợi ích chiến lược đặc biệt quan trọng với Nga.

Không xem nhẹ lợi ích đó, Nga đã điều chỉnh chính sách đối ngoại với Châu Á-Thái Bình Dương nói chung và Đông Nam Á nói riêng. Song do một thời gian dài phải đối mặt với những khó khăn khủng hoảng về kinh tế, xã hội, cùng với xu hướng ngả về phương Tây của mình, nên quan hệ Nga - ASEAN mặc dù đã được kết nối song còn nhiều hạn chế, mối quan hệ với ASEAN chưa được Nga chú ý. Năm 1994 được coi là mốc thời gian

khởi đầu cho quan hệ Nga – ASEAN trong thời kỳ mới. Tuy nhiên, trong thời kỳ này mối quan hệ với Mỹ vẫn là ưu tiên hàng đầu của Nga vì cùng với chiến lược “giấu mình chờ thời”, Nga đã thực hiện chính sách ngoại giao “nhượng bộ”, “hợp tác” thực dụng với Mỹ. Song chính sách đó không những làm cho Nga thua thiệt mà còn đẩy Nga vào thế bất lợi: Mỹ đẩy mạnh bao vây kiểm chế Nga, lấn ép và bóc dân phạm vi ảnh hưởng của Nga trong khu vực hậu không gian Xô viết thông qua các cuộc “cách mạng màu sắc” và việc NATO mở rộng về phía Đông. Từ thực tế đó, Nga buộc phải tích cực điều chỉnh chiến lược đối ngoại của mình hơn nữa. Từ năm 2000 đến nay, V. Putin đã đáp ứng được nhu cầu của nước Nga, dùng sức mạnh của “bàn tay thép” để vực nước Nga trở dậy bằng các chương trình cải cách khoa học và phù hợp, giúp cho địa vị của Nga trên trường quốc tế được khôi phục đáng kể.

Từ nền tảng đó, Nga cho rằng họ phải là một nước lớn trên thế giới chứ không phải là nước Nga như những năm 90, trong đó, mục tiêu của Nga là có vị thế ở cả châu Âu và châu Á. Đặc biệt, nước Nga mong muốn xuất hiện trở lại chính trường quốc tế không chỉ ở sức mạnh chính trị, quân sự, mà chủ yếu là sức mạnh kinh tế của nước Nga cải cách. Để thực hiện mục tiêu đó, trong những năm qua và hiện nay, Nga đang thực hiện chính sách “giấu mình chờ thời”. Do đó, một mặt, Nga cần có một môi trường an ninh, ổn định, mặt khác, để ngăn chặn việc bị bao vây và hướng tới mở rộng khu vực đệm xung quanh, Nga

đã đẩy mạnh hơn nữa việc tìm kiếm các đối tác chiến lược, trong đó Nga tiếp tục tăng cường cải thiện quan hệ với các nước láng giềng. Chính sách đối ngoại của Nga thời kỳ này là “tìm kiếm sự cân bằng với phương Tây và Mỹ ở phía Đông”(5). Trên thực tế, Nga đang mở rộng ảnh hưởng của mình ở Châu Á-Thái Bình Dương để ngăn chặn sự chi phối của Mỹ và phương Tây. Thực chất Châu Á-Thái Bình Dương và ASEAN đã trở thành con bài chiến lược đáng tin cậy để Nga chơi với phương Tây.

Để tăng cường quan hệ với ASEAN, trước hết Nga đã khôi phục lại những mối quan hệ truyền thống thân thiết từ thời kỳ chiến tranh lạnh. Quan hệ Nga – Việt vốn là quan hệ truyền thống từ trong lịch sử. Quan hệ này chỉ tạm chững lại trong những năm 90 do tình hình quốc tế sau chiến tranh lạnh và tình hình nội bộ mỗi nước. Từ năm 1994, cùng với sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của mình, thông qua việc khôi phục lại quan hệ với Việt Nam, Nga đã dùng Việt Nam làm cầu nối cho quan hệ Nga – ASEAN. Sau khi nắm quyền Tổng thống, từ ngày 28/2 đến ngày 2/3/2001, Tổng thống Nga V. Putin đã thăm Việt Nam. Hai bên đã ra tuyên bố chung về mối quan hệ đối tác chiến lược mới. Sự kiện này được thế giới cho rằng Nga đang khẳng định vai trò tích cực hơn với Châu Á-Thái Bình Dương. Từ đó đến nay, quan hệ Nga – ASEAN ngày càng tiếp tục được mở rộng thêm.

ASEAN trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc

Trong những năm gần đây, Trung Quốc được coi là điểm sáng của kinh tế toàn cầu với sự tăng trưởng GDP trung bình 9,7% suốt chặng đường hơn 20 năm qua.

Để phục vụ cho chiến lược phát triển tổng thể từ nay đến năm 2050 là vươn lên thành một cường quốc thế giới, có tiếng nói ngày càng quan trọng đối với các vấn đề quốc tế và khu vực, từ sau chiến tranh lạnh đến nay, chính sách đối ngoại của Trung Quốc luôn xoay quanh mục tiêu cao nhất là “giữ vững môi trường quốc tế hoà bình ổn định để tập trung phát triển kinh tế”(2). Nếu như trong thập kỷ 90 của thế kỷ XX, Trung Quốc đã thực hiện phương châm của Đặng Tiểu Bình là “giấu mình chờ đợi”, thì bước vào thế kỷ XXI, với thực lực, vai trò và uy tín đã tăng lên đáng kể sau chặng đường cải cách, tạo nền tảng vững chắc để xác định chính sách đối ngoại cho thời kì mới, Trung Quốc đã khẳng định: “Hai mươi năm đầu của thế kỷ XXI là thời cơ chiến lược hết sức quan trọng, cần phải tranh thủ để Trung Quốc vươn lên trở thành một cường quốc trong khu vực và trên thế giới”(1). Từ đó, chính sách đối ngoại của Trung Quốc là đẩy mạnh xây dựng mối quan hệ với các nước lớn, đồng thời tăng cường quan hệ với các nước láng giềng để thúc đẩy tiến trình đa cực hoá của thế giới(1).

Đối với Trung Quốc, Đông Nam Á vốn là khu vực có quan hệ truyền thống và được coi là láng giềng quan trọng của Trung Quốc trong điều kiện hiện nay. Cũng như Nga, từ sau chiến tranh lạnh đến nay, Trung Quốc

đang là mục tiêu kiểm chế và bao vây của Mỹ ở Châu Á-Thái Bình Dương. Ở Đông Á, Mỹ đã thiết lập vành đai Nhật Bản-Đài Loan-Philippin; Ở Tây Á, Mỹ mượn cớ tiến hành cuộc chiến tranh và chi phối Apganixtan; Ở Nam Á, Mỹ ngày càng tăng cường can dự quân sự: xây dựng cảng quân sự tại Singapore, án ngữ eo biển Malacca, kiểm soát tuyến đường huyết mạch của Trung Quốc từ Thái Bình Dương ra thế giới. Bên cạnh đó, trước sự phát triển của Trung Quốc, Nhật Bản đã coi Trung Quốc là “kẻ thù tiềm tàng” và công khai phối hợp với Mỹ để kiểm chế Trung Quốc.

Trước sự bao vây của Mỹ và những nguy cơ tiềm ẩn trong lòng Châu Á-Thái Bình Dương, từ sau chiến tranh lạnh đến nay, Trung Quốc luôn coi Châu Á-Thái Bình Dương là “tâm điểm lợi ích kinh tế, chính trị và an ninh” của mình (1). Bên cạnh việc tăng cường quan hệ với các nước lớn để tạo nên sự cân bằng lực lượng, Trung Quốc ngày càng coi trọng mối quan hệ chiến lược với Đông Nam Á, coi đây là “đột phá khẩu” quan trọng trong việc phá vòng vây của các nước lớn trong khu vực nhằm giúp Trung Quốc “mở cánh cửa lớn phía Nam đi ra bên ngoài”, là tấm đệm ngăn chặn những tác động từ bên ngoài vào Trung Quốc và là lực lượng trung gian cân bằng với các nước lớn tại Châu Á-Thái Bình Dương. Vì vậy, từ sau chiến tranh lạnh đến nay, Trung Quốc đã thực hiện điều chỉnh chính sách đối ngoại của mình với Đông Nam Á một cách rõ ràng nhất trên mọi lĩnh vực: chính trị - ngoại giao, kinh tế và an

ninh, với phương châm 24 chữ: “Xoá bỏ hoà nghi, tăng thêm tin cậy, mở rộng điểm đồng, tăng cường hợp tác, thúc đẩy đoàn kết, cùng nhau phát triển”(1). Trên cơ sở đó, quan hệ Trung Quốc - ASEAN từ những năm 90 trở lại đây ngày càng được nâng cao và mở rộng.

2. Quan hệ Nga-Trung trong tam giác chiến lược Nga-Trung Quốc- ASEAN

Các mối quan hệ đa phương luôn là chất xúc tác có giá trị trong việc tăng cường lòng tin và phát triển các mối quan hệ song phương. Xuất phát từ tầm quan trọng về vị trí chiến lược của Đông Nam Á, từ thực tiễn những tính toán và hành động của Mỹ ở khu vực này nhằm hướng vào đe dọa, kiểm chế Nga và Trung Quốc, khiến cho cả hai nước đều có chung một tầm nhìn chiến lược với Đông Nam Á. Những nguồn động lực thúc đẩy quan hệ Nga-Trung trên thực tế ngày càng gia tăng, ngay cả vấn đề Đông Nam Á cũng trở thành một nguồn động lực để thúc đẩy quan hệ hai nước trong tam giác chiến lược Nga-Trung Quốc-ASEAN.

Quan hệ Trung Quốc – ASEAN

So với Nga, quan hệ Trung Quốc – ASEAN được hình thành và phát triển sớm hơn vì ASEAN dù xét dưới góc độ nào (Là một tổ chức, một khu vực hay một tập đoàn có lợi ích khu vực...) cũng có ý nghĩa hết sức to lớn với Trung Quốc, nên việc xây dựng và phát triển quan hệ với ASEAN luôn là mục tiêu chiến lược của Trung Quốc trong suốt nhiều năm qua.

Trong công cuộc cải cách mở cửa và phát triển, Trung Quốc luôn chú ý tới hai chiến lược phát triển kinh tế có liên quan trực tiếp đến hợp tác Trung Quốc – ASEAN là chiến lược phát triển kinh tế khu vực “Đại Tây Nam Trung Quốc” và chiến lược phát triển “Vành đai kinh tế Vịnh Bắc Bộ”. Trong đó, khu vực “Đại Tây Nam Trung Quốc” cùng có chung đường biên giới với các nước Đông Nam Á như: Myanmar, Lào và Việt Nam, còn Vịnh Bắc Bộ được Trung Quốc coi là một trong hai chiếc cánh có thể nâng nền kinh tế của Trung Quốc bay lên. Vì vậy từ sau chiến tranh lạnh đến nay, quan hệ Trung Quốc – ASEAN không ngừng phát triển toàn diện từ hợp tác kinh tế, mở rộng sang lĩnh vực chính trị, an ninh.

Về hợp tác kinh tế: Với dân số trên 500 triệu, nền kinh tế năng động, cùng với sự gần gũi về truyền thống văn hoá, địa lí, ASEAN luôn là một thị trường đầy tiềm năng cho nền kinh tế Trung Quốc. Từ thập kỉ 90 của thế kỷ XX đến nay, theo thống kê của Bộ Thương mại, tổng kim ngạch thương mại giữa Trung Quốc-ASEAN luôn đạt mức tăng trưởng bình quân từ 18 đến 20%(8). Từ năm 1997 đến 1999, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ, kim ngạch thương mại Trung Quốc-ASEAN có giảm, nhưng ngay sau khi thoát khỏi khủng hoảng, quan hệ thương mại hai bên tiếp tục tăng mạnh: Trung Quốc trở thành bạn hàng lớn thứ 5 của ASEAN và ASEAN là bạn hàng lớn thứ 6 của Trung Quốc(8). Hiện nay, Đông Nam Á đang trở thành một trong những nguồn chủ

yếu cung cấp nguyên liệu thô cho Trung Quốc.

Trong lộ trình phát triển quan hệ hợp tác Trung Quốc – ASEAN, việc xây dựng chương trình khu Mậu dịch tự do là quan trọng nhất. Ngày 6/11/2001 tại Hội nghị cấp cao Trung Quốc - ASEAN lần thứ 5 tại Brunây, hai bên đã xác định rõ mục tiêu xây dựng khu Mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN. Tiếp đó, ngày 16/5/2002 tại Hội nghị cấp cao Trung Quốc - ASEAN lần thứ 3 tại Bắc Kinh, hai bên đã đi sâu thảo luận cụ thể về vấn đề mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và khung thời gian hoạt động của tổ chức này. Việc thành lập khu Mậu dịch tự do đã mở ra một giai đoạn mới mang tính đột phá về hợp tác kinh tế Trung Quốc – ASEAN. Xét về mặt chiến lược, đây sẽ là tổ chức kinh tế lớn nhất toàn cầu với gần 2 tỉ dân và sẽ là nền tảng quan trọng để thúc đẩy quan hệ song phương Trung Quốc – ASEAN.

Trong suốt thời gian qua, thông qua tổ chức này, Trung Quốc đã thực hiện một số biện pháp tích cực như: Phối hợp khai thác vùng sông Mê Kông; tham gia xây dựng tuyến đường sắt và đường bộ xuyên Á; tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực kỹ thuật, thông tin với các nước ASEAN; thúc đẩy hợp tác tiền tệ, đầu tư khai thác năng lượng... Cũng thông qua tổ chức này, Trung Quốc – ASEAN đã tạo ra được cơ sở để đón nhận những thách thức từ bên ngoài.

Về chính trị: Trung Quốc khó có thể tìm được dẫn chứng nào cho thuyết “trôi dạt hoà bình” tốt hơn là sự phát triển của

ASEAN với đóng góp của Trung Quốc. Ngoài ra, việc tạo dựng một môi trường xung quanh hoà bình, ổn định luôn có tầm quan trọng chiến lược với sự phát triển của Trung Quốc, vì vậy trong suốt những năm qua, Trung Quốc luôn đề cao việc xác lập và duy trì những khuôn khổ hợp tác ổn định, lâu dài với các nước Đông Nam Á. Quan hệ chính trị giữa Trung Quốc với các nước ASEAN xét ở mọi góc độ đều không ngừng được nâng cao.

Về hợp tác an ninh: Khi quan hệ Trung Quốc – ASEAN càng được xiết chặt thì càng tạo ra sức ép lớn đối với Mỹ, vì vậy Mỹ càng tăng cường lợi dụng các vấn đề như Trường Sa, Đài Loan, vấn đề dân chủ ở Đông Nam Á để chia rẽ Trung Quốc – ASEAN, khiến cho những động lực thúc đẩy quan hệ Trung Quốc – ASEAN trên lĩnh vực an ninh ngày càng lớn lên. Từ sau chiến tranh lạnh đến nay, chính sách đối ngoại của Trung Quốc với ASEAN trên lĩnh vực an ninh cũng có nhiều phức tạp do tư tưởng nước lớn của Trung Quốc, tạo nên không ít những vấn đề tiềm ẩn, đe dọa đến an ninh khu vực. Nhưng trong xu hướng hiện nay, Trung Quốc ngày càng phải có một cái nhìn xa hơn trong xây dựng hợp tác an ninh với các nước Đông Nam Á. Trên cơ sở đó Trung Quốc đã gác lại những tranh chấp, những bất đồng để hợp tác sâu hơn về an ninh.

Trong Hội nghị cấp cao Trung Quốc – ASEAN lần thứ 3 tại tỉnh An Huy- Trung Quốc vào tháng 4/1997, vấn đề tranh chấp biển Đông -vốn là một vấn đề hằn sâu trong quan hệ hai phía- đã được đưa ra thảo

luận, hai bên đã nhất trí thúc đẩy giải quyết bằng thương lượng. Năm 1999, Trung Quốc đã kí với Việt Nam thông cáo chung về biên giới đường bộ, tiếp đó là Hiệp định về ranh giới trên biển Vịnh Bắc Bộ. Năm 2002, Trung Quốc và các nước ASEAN kí “Tuyên bố chung về cách ứng xử ở Biển Đông”. Từ đó đến nay, Trung Quốc – ASEAN luôn đẩy mạnh chính sách hợp tác an ninh hoà bình, tạo điều kiện thúc đẩy quan hệ hai bên ngày càng đi vào chiều sâu thông qua các diễn đàn an ninh khu vực.

Quan hệ Nga – ASEAN

Hiện nay tuy mối quan hệ này chưa được cả hai bên đặt lên hàng đầu, nhưng thực tế cho thấy nó ngày càng có tầm quan trọng trong tầm nhìn chiến lược của cả Nga và Trung Quốc. Tháng 7/1994 Nga trở thành một trong 18 nước tham gia “Diễn đàn an ninh khu vực”(ARF), tiếp đó tháng 7/1995 Nga chính thức trở thành một bên đối thoại đầy đủ của ASEAN, sau đó các cơ chế hợp tác giữa Nga và ASEAN ngày càng được mở rộng (13).

Hợp tác kinh tế song phương Nga – ASEAN trong những năm qua mặc dù đã bước đầu có những khởi sắc, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế. Tổng kim ngạch thương mại hai chiều Nga – ASEAN năm 2002 đạt 2,1 tỉ USD; năm 2003 đạt 2,3 tỉ USD; năm 2004 đạt 3,5 tỉ USD.(12).

Trong quan hệ Nga – ASEAN, lĩnh vực hợp tác an ninh- chính trị được coi trọng số một, hay nói cách khác đây chính là nền tảng

cốt lõi, là động lực cơ bản để đưa tầm nhìn của Nga và ASEAN hướng về nhau. Ngay khi Nga và ASEAN xây dựng quan hệ hợp tác, hai bên đã cam kết chặt chẽ trong việc đối phó, giải quyết các vấn đề toàn cầu có ảnh hưởng đến an ninh khu vực. Đặc biệt, trong thời gian qua, quan hệ Nga – ASEAN không ngừng được trưởng thành trong khuôn khổ các tổ chức đa phương như: Diễn đàn an ninh khu vực (ARF), Diễn đàn kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương (APEC)....

Quan hệ Nga-ASEAN mặc dù được xác lập tương đối muộn, song so với Trung Quốc, quan hệ Nga-ASEAN có nhiều cơ sở thực tế thuận lợi hơn. Trung Quốc tuy cần ASEAN để phát triển, nhưng bên cạnh sự hợp tác, Trung Quốc luôn thực hiện chính sách hai mặt về an ninh với các nước ASEAN khiến các nước này chưa khi nào hết nghi ngại với Trung Quốc. Những vết hằn từ trong lịch sử quan hệ đối ngoại hai bên luôn là dấu ấn nhắc nhở các nước ASEAN về một Trung Quốc luôn có tư tưởng chủ nghĩa nước lớn, tư tưởng ấy dù trong hay sau chiến tranh lạnh vẫn bất biến. Do chưa có niềm tin tuyệt đối nên quan hệ Trung Quốc – ASEAN vẫn có nhiều hạn chế, thậm chí một số nước Đông Nam Á còn tăng cường hợp tác với Mỹ, ủng hộ Hiệp ước an ninh Mỹ-Nhật mà theo họ nếu trước đây liên minh này nhằm vào Liên Xô thì giờ đây thể chế này rõ ràng có ý nhằm vào Trung Quốc. Trong khi đó, mối quan hệ Nga-ASEAN tuy mới chỉ là buổi bình minh nhưng nó được phát triển dựa trên những cơ sở, những động lực tích cực. Quan hệ Liên

Xô-ASEAN trong lịch sử vốn không có những vết hằn sâu, đặc biệt Liên Xô và các nước Đông Dương vốn có mối quan hệ truyền thống được gắn kết sâu đậm. Hiện nay quan hệ Nga-ASEAN không những không có vật cản mà cả hai bên đều đang rất cần đến nhau. Nga cần ASEAN để ngăn ngừa những toan tính thiết lập vành đai kiểm chế Nga từ phía nam của Mỹ, còn các nước ASEAN thì cần Nga để nâng cao sức mạnh quân sự. Trong những năm gần đây, các nước ASEAN là khách hàng lớn thứ 3 về tiêu thụ vũ khí của Nga (sau Trung Quốc và Ấn Độ)(4). Trên thực tế, vấn đề Biển Đông càng căng thẳng thì nguồn vũ khí của Nga càng trở nên quan trọng với các nước ASEAN, đây là cơ sở thúc đẩy cho quan hệ Nga-ASEAN sẽ ngày càng được xiết chặt hơn.

Như vậy, do cùng xuất phát từ những lợi ích chung về chính trị – an ninh- kinh tế ở Đông Nam Á, nên cả Nga và Trung Quốc hiện nay đều đang ra sức khẳng định mình trên bàn cờ chiến lược này, thông qua các tổ chức khu vực để đẩy mạnh hơn nữa quan hệ song phương Nga – Trung.

Trong Diễn đàn An ninh khu vực (ARF): Tháng 7/1996 tại Hội nghị lần thứ 3 được tổ chức tại Jakarta của ARF, ASEAN chính thức công nhận Trung Quốc là thành viên đối thoại đầy đủ thứ 9 và Nga là thành viên đối thoại đầy đủ thứ 10 của ASEAN. Đây là xuất phát điểm đầu tiên gắn kết quan hệ Nga - Trung tại Đông Nam Á. Sau khi trở thành thành viên của Diễn đàn An ninh khu vực ASEAN (ARF), Nga và Trung Quốc tiếp

tục đẩy mạnh hơn nữa các cơ chế hợp tác an ninh đa phương với ASEAN, nhằm thiết lập cơ chế đảm bảo an ninh đa phương khu vực Đông Nam Á, tranh thủ quyền chủ đạo chiến lược của các nước ASEAN. Ngay trong Diễn đàn, hai nước đã ra tuyên ngôn về nguyên tắc ổn định và an ninh khu vực, đề nghị thiết lập cơ chế an ninh tập thể toàn khu vực Châu Á-Thái Bình Dương.

Cũng xuất phát từ những lợi ích ở Đông Nam Á, Nga và Trung Quốc luôn tìm được tiếng nói chung trong các chủ trương cũng như các hoạt động hợp tác an ninh. Trên cơ sở đó, hai nước đã thúc đẩy hợp tác tích cực trong những hoạt động an ninh, trong giải quyết các tranh chấp trong khu vực. Tại các diễn đàn ARF thường niên, Trung Quốc và Nga luôn đồng quan điểm trong việc đưa ra các sáng kiến về một “cộng đồng an ninh” với các trọng tâm là những thoả thuận về các học thuyết quân sự, các nguyên tắc buôn bán vũ khí, các hoạt động quân sự trên biển, các nguyên tắc an ninh... nhằm xây dựng các cơ cấu để giải quyết mọi xung đột trong khu vực, phòng ngừa những đe dọa từ mọi phía.

Năm 1997, Nga và Trung Quốc cùng có nguyện vọng và lần lượt tham gia Hiệp ước Bali, sau đó là Hiệp ước khu vực Không có vũ khí hạt nhân, thông qua đó đẩy mạnh hơn nữa hợp tác an ninh - kinh tế - chính trị trong khu vực nói chung và quan hệ song phương Nga - Trung nói riêng. Từ năm 2001 đến nay, sau khi nền móng của sự hợp tác an ninh hông qua các tổ chức đa phương tại Đông Nam Á đã được xây dựng và được củng cố

vững chắc, hoạt động hợp tác Nga - Trung Quốc - ASEAN tập trung nhiều hơn cho hoạt động chống khủng bố. Cả Nga và Trung Quốc đều đồng lòng kí với ASEAN nghị định thư về chống khủng bố và hướng tới xây dựng một nhóm hợp tác chống khủng bố và chương trình hành động từ 2005 đến 2015. Khi câu hỏi lớn về “chủ nghĩa chống khủng bố” của Mỹ đã dần được sáng tỏ cũng là lúc ta có thể khẳng định rằng những hoạt động này trong quan hệ Nga - Trung Quốc ở Đông Nam Á không chỉ đơn thuần là nhằm bảo vệ nền hoà bình, an ninh của khu vực mà lớn hơn nữa là nhằm gạt bỏ những ảnh hưởng từ phía Mỹ với bàn cờ chiến lược Đông Nam Á và Châu Á-Thái Bình Dương.

Bên cạnh lĩnh vực hợp tác an ninh, Trung Quốc và Nga còn đẩy mạnh hợp tác kinh tế thông qua Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC).

Từ những động thái trên trong quan hệ Nga - Trung ta thấy:

Mặc dù Nga và Trung Quốc cùng có chung những quyền lợi ở Đông Nam Á, nhưng Nga và Trung Quốc lại có sự lựa chọn khác nhau về “lợi ích chính” nên về cơ bản quan hệ này đang ngày càng được xiết chặt hơn. Cả Nga và Trung Quốc đang đẩy mạnh mối quan hệ đối tác chiến lược không chỉ thông qua các mối quan hệ song phương mà còn đang khẳng định quan hệ trong các mối quan hệ đa phương, nhiều chiều, linh hoạt, mềm dẻo và năng động trong tam giác chiến lược Nga - Trung Quốc- ASEAN.

Trung Quốc cần Nga là đối tác chiến lược, cần ASEAN để hỗ trợ cho sự phát triển của mình và tạo vành đai an ninh sinh mệnh bảo vệ mình. Nga cần Trung Quốc trong quá trình khôi phục vị thế, cần ASEAN để phục vụ cho chiến lược tìm kiếm những ảnh hưởng chiến lược cho Nga. Cả Nga và Trung Quốc đều coi ASEAN là sân sau quan trọng để đối phó với những mưu toan và hành động của Mỹ ở Đông Nam Á và Châu Á-Thái Bình Dương. Sự liên kết chặt chẽ giữa Nga và Trung Quốc trong các mối quan hệ với Đông Nam Á chính là hệ quả của những hoạt động từ phía Mỹ tại khu vực. Bên cạnh đó, Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ cũng đang coi trọng ASEAN, biến ASEAN thành một sân chơi đầy tính chạy đua, trong đó Trung Quốc có thể đang giành được điểm cao, nhưng Mỹ cũng không chịu đứng phía sau, Nhật Bản, Ấn Độ cũng đang ra sức tìm cách thay đổi cục diện bị động...

Về phía ASEAN, trong hoàn cảnh đó, để tiếp tục phát triển, ASEAN luôn triển khai hoạt động ngoại giao xung quanh những nước lớn. ASEAN biết lợi dụng khéo léo những mâu thuẫn, biết biến sự tranh giành lợi ích giữa các nước lớn thành thời cơ phát triển cho mình, biết khai thác tối đa những lợi thế mọi mặt của mình để nhanh chóng phát triển vươn lên trong chủ động, biết cân bằng mối quan hệ với các nước lớn, biết dựa vào đó để tranh thủ phát triển và nâng cao địa vị của mình trên trường quốc tế. Rõ ràng, một tam giác chiến lược đặc biệt đã được hình thành vắt ngang qua hai thế kỷ.

Khi ASEAN đang nổi lên như một điểm sáng ở Châu Á - Thái Bình Dương, khi ASEAN trở thành tâm điểm của các cuộc cạnh tranh địa chiến lược giữa các cường quốc, thì đương nhiên ASEAN trở thành quan trọng hơn bao giờ hết trong tầm nhìn chiến lược của các nước. ASEAN đã và đang trở thành sân đấu đặc biệt của các siêu cường trong cuộc đấu lực và đấu trí, trong đó Trung Quốc và ASEAN đang khẳng định vai trò của mình ở đây thông qua quá trình phát triển mối quan hệ chiến lược song phương.

Kết luận: Bàn cờ Châu Á-Thái Bình Dương từ trong lịch sử đã từng là nơi nảy sinh chiến lược “hợp tung” và “liên hoành” với những tính toán của Trung Quốc đối với các “phiên quốc” Đông Nam Á. Điều đó đã minh chứng cho tầm quan trọng của khu vực này từ trong lịch sử. Trong những năm gần đây, Đông Nam Á ngày càng có sức hút ghê gớm đối với các siêu cường. Trong lòng Đông Nam Á đã và đang chứa đựng nhiều tiềm ẩn, song nó cũng là mảnh đất uơm mầm cho nhiều mối quan hệ đối tác chiến lược. Và chính vì những lợi ích an ninh – chính trị trên bàn cờ chiến lược này, quan hệ Nga - Trung được kết nối một cách sâu rộng hơn thông qua hợp tác Nga - Trung Quốc - ASEAN, tạo thành một tam giác chiến lược đối trọng với Mỹ.

Mối quan hệ này tuy đang ngày càng khẳng định theo thời gian, nhưng có thể nói nó vẫn chưa được trải qua những thử thách của bão táp quốc tế và khu vực để khẳng định tính bền vững, trong khi nó cũng đang đứng

trước nhiều thách thức. Một vấn đề đặt ra là nếu một khi xung đột xảy ra vì lợi ích chính trị, an ninh với Mỹ và phương Tây thì khả năng dẫn đến biến số trong quan hệ này vẫn có thể xảy ra. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay, ta có thể khẳng định: Những năm tới, khi những tính toán đơn cực hoá thế giới của Mỹ vẫn bộc lộ những bế tắc, sự đe dọa đối với Nga và Trung Quốc từ phía Mỹ còn cao, bên cạnh đó, cả Nga và Trung Quốc vẫn cần ổn định để phát triển, hướng tới thế giới đa cực, thì cả Nga và Trung Quốc vẫn tiếp tục đẩy mạnh quan hệ song phương của mình, đồng thời đẩy mạnh quan hệ với ASEAN. Mỗi quan hệ đối tác chiến lược này sẽ tạo ra một cơ chế “hợp tung” và “liên hoành” mới thời hiện đại trong thế kỷ XXI mà chủ nhân của nó không chỉ là Trung Quốc mà là sự kết nối sức mạnh của cặp “long hổ tương phùng” Nga - Trung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Bản tin Trung Quốc, Chính trị- ngoại giao*, Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, số 3/1997, số 4/1998, số 6/1999, số 4/2001, số 5/2005.

2. *Báo cáo Đại Hội XV ĐCS Trung Quốc*, Nxb Chính trị Quốc gia, 1998.

3. *Báo cáo Đại Hội XV ĐCS Trung Quốc*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2004.

4. <http://vietnamnet.vn/thegioi/binhluan/2005/06/441805/> Bài toán khó giải của ASEAN

5. <http://vietnamnet.vn/thegioi/binhluan/2005/06/457173/> ASEAN–Trung Quốc cần nhau để phát triển.

6. <http://www.vnn/kinhte/hoinhapphatrien/2003/1-/41804>.

7. <http://vnepress.net/Vietnam/kinhdoanh/2005/12/3B9CE912>.

8. <http://www.China.org.cn/english.index.htm>.

9. James R.Millar, *Normalization of the Russian Economy: Ostacles and Opportunities for Refom and Sustainable*, NBR ANALYSIS, vol.13, No.2, April 2002.

10. Shannon Tow, *Southeast Asia in the Sino - US. Strategic Balance// Contemporary Southeast Asia- A Journal of International and Strategic Affairs*. Singapore, ISEAS, Vol.26, No3, December 2004, pp 434-459.

11. Robert Legrold, *Russia's foreign policy*, Foreign affairn, Vol 80, N.5, Sept/Oct, 2001.

12. Nguyễn Quang Thuấn, *Quan hệ Nga – ASEAN những năm đầu thế kỷ XXI*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 6/2005.

13. Kỷ yếu hội thảo quốc tế: *Quan hệ Nga – ASEAN*.